

Bản án số: 421/2023/HS-PT
Ngày: 21 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long
Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường
 ông Phạm Tồn

Thư ký phiên tòa: ông Lương Quang Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 306/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lê Sĩ Đ, về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Sĩ Đ, sinh năm: 1992 tại tỉnh Bình Định;

Nơi thường trú: Xóm A, thôn K, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn (*văn hóa*): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Sĩ P, sinh năm: 1970 và bà: Võ Thị H, sinh năm: 1969; vợ: Bùi Thị Mỹ N; sinh năm: 1992, con có 02 con lớn nhất sinh năm: 2015, nhỏ nhất sinh năm: 2019;

Tiền án: không; tiền sự:

Ngày 19/01/2022, bị Ủy ban nhân dân xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPVPHC về hành vi khai thác khoáng sản (đất) trái phép, với mức phạt tiền là 2.000.000 đồng.

Ngày 24/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3951/QĐ-XPVPHC xử phạt về hành vi khai thác khoáng sản (đất sét) trái phép với mức phạt 4.000.000 đồng, phạt bổ sung: nộp khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện bị tịch thu là 120.000.000 đồng;

Nhân thân: Ngày 01, 02, 03/7/2013 Lê Sĩ Đ, bị TAND thị xã An Nhơn xử phạt về tội “*Đánh bạc*”, với mức án 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 06 tháng; đã xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 11 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/9/2020, Lê Sĩ Đ chưa được Nhà nước cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên, nhưng đã tự ý khai thác đất trái phép và đã bị UBND tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên. Đến ngày 11/10/2022, Lê Sĩ Đ tiếp tục thuê Lê Trọng T điều khiển máy đào nhãn hiệu KOBELCO Yutani SK-220, gàu mức 0,7m³ (máy đào này do Thợ thuê của Phan Đình T1; SN: 1976, ở A L, phường T, Tp Q với giá 01 triệu đồng/ngày) đến bờ sông K, thuộc xóm F, thôn H, xã N, thị xã A để khai thác cát trái phép. Trong lúc khai thác cát, Đ nói Lê Sỹ Q điều khiển xe ô tô tải đến chở cát đổ tại bãi tập kết gần cầu P (thuộc xóm F, thôn H, xã N, thị xã A) thì Q đồng ý. Lúc này, Lê Sỹ Q không có xe ô tô nên thuê xe ô tô tải BKS 81C-051.64 của anh Trà Văn D và thuê anh Nguyễn Hoàng P1 tài xế điều khiển đến khu vực bờ sông K “hót cát” chở về đổ tại bãi tập kết gần cầu P. Khi đó, anh Đặng Việt T2 đang điều khiển xe ô tô BKS 77C-157.13 nhìn thấy Đ và T đang khai thác cát nên hỏi mua cát về bán cho các hộ dân thì Đ đồng ý và nói T2 “nếu muốn mua cát thì chở giúp Đ 01 chuyến đến đổ tại khu vực lò gạch cũ để bán cho Nguyễn Văn T3 (SN: 1962; trú tại: B N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định) với giá 700.000 đồng/xe, tiền công sẽ trừ vào tiền mua cát”. Nghe vậy, T2 đồng ý chở 01 xe cát về đổ cho anh Nguyễn Văn T3 theo yêu cầu của Đ. Đổ cát xong, T2 điều khiển xe xuống bãi cát để T mức cát lên thùng xe được khoảng 03-04 gàu mức thì bị Công an thị xã A kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại thời điểm kiểm tra, trên thùng xe ô tô tải, BKS 77C-157.13 do Đặng Việt T2 điều khiển có khối lượng cát là 3,192m³, còn trên thùng xe ô tô tải BKS 81C-051.64 do Nguyễn Hoàng P1 điều khiển có khối lượng cát là 9,009m³. Các đối tượng này không xuất trình được giấy phép khai thác cho tổ công tác nên đã đưa các phương tiện và yêu cầu tất cả các đối tượng trên về trụ sở Công an thị xã A để làm việc.

Công an thị xã A đã tiến hành kiểm tra, tạm giữ tổng cộng 25,659m³ cát khai thác trái phép gồm: 4,30m³ do Nguyễn Hoàng P1 đổ tại vị trí gần đầu cầu P (thuộc thôn H, xã N, thị xã A); 9,158m³ cát do Đặng Việt T2 đổ tại vị trí gần lò gạch cũ (thuộc thôn H, xã N, thị xã A); 9,009m³ cát có trên xe 81C-051.64 và 3,192m³ cát có trên xe 77C-157.13. Ngoài ra, Công an thị xã A còn tạm giữ hành chính đối với 03 phương tiện gồm: 01 xe máy đào màu xanh nhãn hiệu KOBELCO Yutani SK-220, dung tích gàu mức là 0,7m³; 01 xe ô tô tải BKS 77C-175.13 nhãn hiệu THACO; 01 xe ô tô tải BKS 81C-051.64 nhãn hiệu CHIETHANG.

Ngày 14/12/2022, Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bình Định có kết luận định giá tài sản số A, kết luận: 25,659m³ có giá trị 2.694.000 đồng.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 227; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Sĩ Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Sĩ Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và về quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo:

Ngày 22-5-2023, bị cáo Lê Sĩ Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, lý do kháng cáo là phạm tội lần đầu, gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có việc làm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do “*có điều kiện, thời gian mời luật sư*”.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đây là phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, nên đề nghị tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin hoãn phiên tòa để có thời gian mời luật sư, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận và căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội:

Ngày 24/9/2020, bị cáo Lê Sĩ Đ bị Ủy ban nhân dân tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

Ngày 19/01/2022, Lê Sĩ Đ tiếp tục bị Ủy ban nhân dân xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

Vào ngày 11/10/2022, Lê Sĩ Đ thuê Lê Trọng T điều khiển máy đào và Lê Sỹ Q điều khiển xe ô tô tải đến khu vực bờ sông K khai thác trái phép 25,659 m³ cát và vận chuyển về đổ tại bãi tập kết gần cầu P, bán cho anh Nguyễn Văn T3 và Đặng Việt T2 thì bị bắt quả tang.

Do đó hành vi nêu trên của bị cáo Lê Sĩ Đ đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm quyết định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo:

Bị cáo Lê Sĩ Đ đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép và đã phạm tội, bị xử phạt tù nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp giá trị khoáng sản khai thác được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; để quyết định xử phạt bị cáo 06 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng do mức hình phạt đã ở mức thấp của khung hình phạt và bị cáo có nhân thân xấu, không đủ điều kiện để được hưởng án treo, phải áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Cho nên, kháng cáo của bị cáo Lê Sĩ Đ không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Các quyết định về phần xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo Lê Sĩ Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Sĩ Đ và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lê Sĩ Đ 06 (S) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Bị cáo Lê Sĩ Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định về phần xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long